TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 07-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư và bà Nguyễn Thị Chuyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2021/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn T.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1995 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT tại xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không. Bố đẻ: ông Nông Văn Th (sinh năm 1973), mẹ đẻ: bà Hoàng Thị Hằng (sinh năm 1972). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01. Tại bán án số 95/2019/HS-ST ngày 23/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Nông Văn T bị xử phạt 12 (mười hai) tháng tù giam về tội Trộm cắp T sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 07/12/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 25/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma tuý tỉnh Thái

Nguyên đối với Nông Văn T, thời gian 18 (mười tám) tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 08/12/2018.

Bị cáo bị bắt ngày 07/10/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương theo Quyết định tạm giam số 170/2021/HSST-QĐTG ngày 31/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952.

Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh T.

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh T.

(Bà N, ông H vắng mặt; đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1983.

Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh T.

- Ông Nông Thanh M, sinh năm 1956.

Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh T.

- Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh T.

(Anh G, bà M, chị N1 đều vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T: Ông Đào Anh T1, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nông Văn T (có lý lịch nêu trên) là người nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền mua ma tuý để sử dụng, Nông Văn T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp T sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Nông Văn T biết nhà bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1952, ở cùng xóm) ở một mình và có chăn nuôi gà nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 06 giờ sáng ngày 29/8/2021, biết là Bà N sẽ đi chợ phiên nên T ngồi ở cửa nhà mình quan sát về hướng nhà Bà N. Khi thấy Bà N điều khiển xe đạp ra khỏi nhà đi về hướng chợ Yên Trạch, T mang theo bao tải dứa màu xanh đi bộ từ nhà qua đường ruộng, đến đường bê tông liên xóm rồi đi bộ theo lối đường đất đến nhà Bà N. T trèo qua hàng rào phên nứa, lẻn đi vào khu vực chuồng gà, chuồng lợn, sau đó

lùa bắt được hai con gà trống, cho vào bao tải. T cầm bao tải đi ra hướng sau nhà Bà N để tìm lối thoát ra ngoài. Lúc này, anh Nguyễn Thanh G (sinh năm 1983, ở cùng xóm, là con trai Bà N) phát hiện, tri hô. T vẫn cầm bao tải chứa gà chạy ra hướng trước nhà, trèo rào bỏ chạy về hướng đường bê tông liên xóm. Anh G truy đuổi, đến khi bám được theo sau T, anh G bảo T bỏ lại gà nhưng T không bỏ mà tiếp tục bỏ chạy. Khi T chạy đến sân nhà ông Nông Thanh Máy (sinh năm 1956, ở cùng xóm) thì anh G đuổi kịp đến nơi. Anh G trên tay cầm chiếc liềm và đoạn gậy gỗ, ông M khuyên can nên T mới bỏ bao tải chứa gà xuống sân, sau đó ra về.

Anh G và ông M mở bao tải dứa T bỏ lại ra xem thì xác định bên trong là 02 con gà trống. Anh G đã đến Công an xã Yên Trạch báo cáo sự việc. Công an xã Yên Trạch đã lập hồ sơ ban đầu, cân xác định trọng lượng hai con gà trống có lông màu vàng đen mà T trộm cắp được của Bà N là 3,7kg (ba phẩy bẩy). Đồng thời, chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Phú Lương giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá T sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá T sản tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: giá trị của 02 con gà trống có lông màu vàng đen, trọng lượng 3,7kg x 110.000đ/kg = 407.000 đồng *(Bốn trăm linh bảy nghìn đồng).*

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 05/9/2021, Nông Văn T đứng ở sân nhà mình thấy đàn vịt của anh Nguyễn Thanh H1 (sinh năm 1979, ở cùng xóm) đang chăn thả ở ruộng, không có ai trông coi, T đã nảy sinh ý định trộm cắp vịt. T mang theo bao tải dứa màu cam, đi bộ đến vị trí đàn vịt, T lùa bắt được 02 con vịt vào bao tải và đem cất giấu tại khu vực bãi keo cách đó khoảng 25m. T tìm mượn xe mô tô để mang vịt đi bán nhưng không mượn được xe. Sự việc bắt trộm vịt đã bị anh Nguyễn Thanh H1 phát hiện và trình báo Công an xã Yên Trạch. Công an xã Yên Trạch đến hiện trường và phát hiện có một bao tải dứa màu cam bên trong có 02 con vịt đặt ở vị trí nêu trên. Công an xã đã lập hồ sơ ban đầu, tiến hành cân xác định trọng lượng của 02 con vịt được 04kg (bốn kilogam).

Tại Kết luận định giá T sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá T sản tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: giá trị của 02 con vịt, giống vịt bơ, trọng lượng 04kg x 60.000đ/kg = 240.000 đồng *(hai trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Vật chứng gồm: Hai con gà trống có lông màu vàng đen đã giao lại cho bà Nguyễn Thị N quản lý, chăm sóc; 02 con vịt, giống vịt bơ đã giao lại cho anh Hiệu quản lý, chăm sóc. 01 bao tải dứa màu xanh, kích thước dài 95cm, rộng 55cm, có một đoạn dây dứa màu trắng dài 95cm buộc ở miệng bao; 01 bao tải dứa màu cam, kích thước dài 92cm, rộng 56cm, hiện nhập kho vật chứng theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Thanh H1 đã nhận lại toàn bộ T sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 106/CT-VKSPL ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội *"Trộm cắp T sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội *"Trộm cắp T sản"*. Áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Không. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo không tranh luận, xác định việc khởi tố, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS cho bị cáo Nông Văn T hưởng mức án thấp nhất; không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Tại phiên toà vắng mặt tất cả bị hại và người làm chứng. Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa cho bị hại là Bà N và ông H, bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng. Quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có

thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt những người này tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử.

Về sự vắng mặt của người bào chữa: Người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt do nhiễm virus SARS-CoV-2; bị cáo Nông Văn T đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa.

Việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những tham gia tố tụng này theo quy định tại điều 291, 292, điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, Tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh vật chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và những Tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, đã đủ cơ sở đã xác định: Trong các ngày 29/8/2021 và 05/9/2021, Nông Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp T sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 29/8/2021, tại gia đình bà Nguyễn Thị N ở xóm Bản Héo, xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, lợi dụng Bà N không có ở nhà, Nông Văn T đã trộm cắp 02 con gà của gia đình Bà N có trị giá 407.000đ (bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Ngày 05/9/2021, tại gia đình anh Nguyễn Thanh H1 ở xóm Bản Héo, xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, quan sát không có ai trông coi đàn vịt, Nông Văn T đã trộm cắp 02 con vịt của gia đình anh Hiệu có trị giá 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trước đó, Nông Văn T đã bị kết án về tội "trộm cắp T sản" chưa được xoá án tích.

Hành vi của bị cáo Nông Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp *T sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Điều luật quy định:

"*1. Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

b, đã bị kết án về tội này ... chưa được xoá án tích mà còn vi phạm".

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người nghiện ma túy, người lao động nên liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp nhỏ lẻ tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân.

[5] Nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp T sản; 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo là người có nhân thân xấu,

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

[7] Hình phạt: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nghề nghiệp không ổn định, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp: Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Phú lương đã trả lại 02 con gà trống cho bà Nguyễn Thị N và 02 con vịt cho anh Nguyễn Thanh H1.

Cần tịch thu tiêu huỷ: 01 bao tải dứa màu xanh, kích thước dài 95cm, rộng 55cm, có một đoạn dây dứa màu trắng dài 95cm buộc ở miệng bao. 01 bao tải dứa màu cam, kích thước dài 92cm, rộng 56cm.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh H1 đã nhận lại toàn bộ T sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc Tày, sinh trú quán đều tại xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 47 BLHS; Điều 106, 135, 136, 291, 292, 293, 299, 329, 331, 333 BLTTHS 2015; Luật phí, lệ phí 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội *"Trộm cắp T sản"*.

1. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Không.

3. Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu huỷ: 01 bao tải dứa màu xanh, kích thước dài 95cm, rộng 55cm, có một đoạn dây dứa màu trắng dài 95cm buộc ở miệng bao. 01 bao tải dứa màu cam, kích thước dài 92cm, rộng 56cm. (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, T sản số 18/2022 ngày 09/12/2021 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

4. Án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nông Văn T.

5. Quyền kháng cáo bản án: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với bị hại./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Lương;;
- Bị cáo, Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Linh